

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TUY AN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v cập nhật, triển khai văn bản mới
trong lĩnh vực giám định tư pháp

Tuy An Nam, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã.

Thực hiện Công văn số 1323/STP-NV4 ngày 01/6/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk về việc cập nhật, triển khai văn bản mới trong lĩnh vực giám định tư pháp. Ủy ban nhân dân xã triển khai một số nội dung về các văn bản pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực giám định tư pháp nói chung và giám định định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp nói riêng như sau:

1. Văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành

- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026. Việc triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2025 trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 11/03/2026 của UBND tỉnh.

- Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026. *Lưu ý: có ban hành kèm theo mẫu thẻ giám định viên tư pháp, 25 biểu mẫu như Quyết định về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp...*

- Quyết định số 22/2026/QĐ-TTg ngày 01/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04/04/2025 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026.

- Thông tư số 04/2026/TT-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026.

Ngoài ra, còn có Thông tư của các Bộ về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan này¹.

¹ (01) Thông tư số 04/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (02) Thông tư số 21/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; (03) Thông tư số 5/2026/TT-BNV ngày 31/3/2026 của

2. Một số nội dung lưu ý triển khai

a) Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp

Hiện nay, việc tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp là: **(1)** Một trong những điều kiện để xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp (điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp) và **(2)** Nghĩa vụ thực hiện hàng năm của giám định viên tư pháp (điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Giám định tư pháp). Đối với từng lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực đó sẽ tổ chức khóa bồi dưỡng này.

Trong trường hợp chưa tham gia khóa bồi dưỡng nêu trên thì có thể đổi chiều các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Luật Giám định tư pháp để đề nghị công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc.

b) Xác định đúng người, tổ chức thực hiện giám định tại địa phương để trưng cầu

Các cơ quan tiến hành tố tụng lưu ý việc xác định người, tổ chức có thẩm quyền giám định để trưng cầu, cụ thể:

Thứ nhất: Trưng cầu đích danh người, tổ chức giám định tư pháp trong Danh sách người, tổ chức giám định tư pháp đã được UBND tỉnh công bố (*đăng tải, cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp* (<https://sotuphapdaklak.gov.vn/Thông tin chuyên ngành/Bổ trợ tư pháp/Giám định tư pháp>)). Lưu ý trưng cầu theo đúng lĩnh vực.

Thứ hai: Trong trường hợp đặc biệt, có thể trưng cầu cá nhân không thuộc Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc đã được UBND tỉnh công bố nhưng người đó phải có đủ tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc² (khoản 4 Điều 14 Luật Giám định tư pháp); hoặc trưng cầu tổ chức không thuộc Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công bố nhưng có đủ

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ; (04) Thông tư số 18/2026/TT-BKHCN ngày 15/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; (05) Thông tư số 08/2026/TT-BYT ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; (06) Thông tư số 23/2026/TT-BCT ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương; (07) Thông tư số 15/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng; (08) Thông tư số 46/2026/TT-BTC ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; (09) Thông tư số 21/2026/TT-BNNMT ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

² Điều 13 Luật Giám định tư pháp. Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc: a) Có phẩm chất đạo đức tốt; b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

2. Trường hợp người không đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nhưng có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn ở lĩnh vực, chuyên ngành cần giám định thì cơ quan, tổ chức xem xét quyết định lựa chọn, công nhận người đó là người giám định tư pháp theo vụ việc

các điều kiện của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc³ (khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp).

Thứ ba: Trường hợp đã trưng cầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công bố trong Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc nhưng tổ chức này thuộc trường hợp từ chối hoặc không được thực hiện giám định⁴ thì được trưng cầu quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để thực hiện việc giám định (khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp).

Thứ tư: Trưng cầu Hội đồng giám định tư pháp do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Giám định tư pháp⁵.

c) Thời hạn tiếp nhận, từ chối tiếp nhận giám định tư pháp

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp thì người, tổ chức giám định tư pháp phải có văn bản thông báo tiếp nhận hoặc văn bản từ chối tiếp nhận giám định gửi cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định.

Lý do từ chối tiếp nhận giám định tư pháp phải tuân thủ Điều 38 Luật Giám định tư pháp hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm hành vi từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp mà không có lý do chính đáng (khoản 1 Điều 9 Luật Giám định tư pháp).

d) Lưu ý về nội dung Quyết định trưng cầu giám định tư pháp

³ Điều 18 Luật Giám định tư pháp. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Có tư cách pháp nhân; b) Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ở lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; c) Có thời gian hoạt động từ đủ 05 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; d) Có đội ngũ cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.

⁴ Điều 38 Luật Giám định tư pháp. Các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp

1. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp được từ chối thực hiện giám định trong các trường hợp sau đây: a) Nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn của người, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định; b) Không đủ khả năng chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện về phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho việc thực hiện giám định; c) Đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu, người yêu cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; d) Thời gian không đủ để thực hiện giám định; đ) Tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm; e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân không được thực hiện giám định tư pháp trong các trường hợp sau đây: a) Pháp luật về tố tụng quy định không được giám định; b) Được trưng cầu giám định lại về cùng một nội dung trong vụ việc, vụ án mà mình đã thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; c) Có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ việc, vụ án theo quy định của pháp luật về tố tụng; d) Có căn cứ rõ ràng cho rằng tổ chức, cá nhân không khách quan, vô tư trong khi thực hiện giám định; đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

⁵ Điều 33. Hội đồng giám định tư pháp

1. Các trường hợp do Hội đồng giám định tư pháp thực hiện bao gồm: a) Có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung cần giám định mà người trưng cầu giám định quyết định tiếp tục giám định lại lần thứ hai, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; b) Việc giám định do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật này thực hiện giám định tư pháp lần đầu mà tiếp tục giám định lại; c) Việc giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Nếu trung cầu người, tổ chức trong trường hợp đặc biệt ngoài Danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì phải nêu rõ lý do.

- Người trung cầu giám định tư pháp chỉ trung cầu những nội dung, vấn đề chuyên môn; không yêu cầu người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp đưa ra kết luận giám định đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của người trung cầu giám định tư pháp (khoản 2 Điều 26 Luật Giám định tư pháp).

- Nghiêm cấm hành vi “*Lạm dụng việc trung cầu giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự để thay thế công tác điều tra, thực hiện nghĩa vụ chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng*” (khoản 8 Điều 9 Luật Giám định tư pháp).

Nhận được Công văn này các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP UBND xã;
- Trang TTĐT xã (để đăng tải);
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Long